

Gỗ – Phương pháp xác định chống tách

Timber - Method for determination of resistance

I. Thiết bị và dụng cụ thử

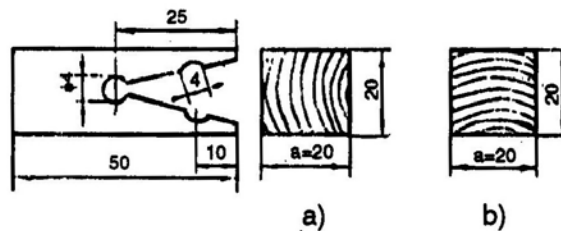
1. Dùng các dụng cụ sau:

- Máy thử có tải trọng nhỏ hơn 1000- 1500N, có độ chính xác đo trị số tải trọng là 1N. Có thể dùng dụng cụ có thêm các cặp di động kiểu bàn đạp;
- Thước cặp (hay dụng cụ thay thước cặp) chính xác đến 0,1mm;
- Dụng cụ xác định độ ẩm của gỗ như quy định ở điều 1 của TCVN 358 : 1970.

II. Chuẩn bị thử

2. Chuẩn bị mẫu phải có hình dạng kích thước như hình 1.

Hình dạng và kích thước mẫu để thử



Hình 1 a. Tách theo mặt hướng tâm
b. Tách theo mặt tiếp tuyến

Dùng dũa đánh dấu tâm của các lỗ khoan trên mẫu (hình 2).

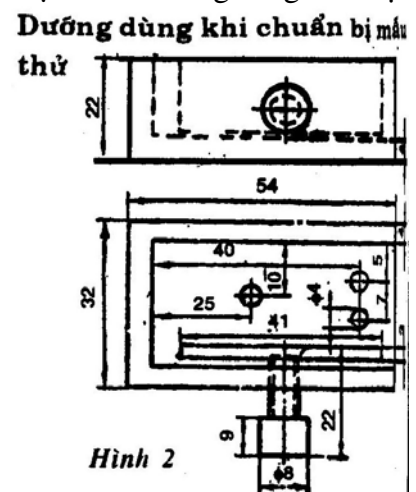
Đường tâm của lỗ trên mẫu phải vuông góc với bề mặt dọc bên và song song với mặt đầu không bị xẻ; sai lệch của đường tâm so với độ vuông góc không được lớn quá $\pm 0,5\text{mm}$.

Khi xẻ rãnh chữ V nên chú ý để cho mặt tách sẽ là mặt xuyên tâm khi thử tách xuyên tâm và là mặt tiếp tuyến khi thử tách tiếp tuyến.

III. Tiến hành thử

- Đo mẫu. Đối với từng mẫu, ở đường mẫu sẽ bị tách, đo chiều rộng a của diện tích tách, chính xác đến 0,1mm.
- Thử mẫu. Khi thử mẫu, tiến hành thử sức chống tách theo mặt phẳng xuyên tâm và mặt phẳng tiếp tuyến.

Đường tác dụng lực phải vuông góc với mặt phẳng tách. Phải tác dụng lực vào trung tâm chiều rộng a của diện tích tách và tác dụng đều đặn trong suốt thời gian thử với tốc độ trung bình là $600 \pm 100\text{N/phút}$. Có thể thử trên máy thử có chuyển động cơ khí với tốc độ tải trọng là



Hình 2

10mm trong 1 phút. Tiến hành thử đến khi mẫu bị phá hỏng, trên cột đo lực của máy, đọc tải trọng chính xác đến 1N.

5. Xác định độ ẩm. Sau khi thử, tiến hành xác định độ ẩm của từng mẫu theo TCVN 358 : 1970, mẫu thử độ ẩm lấy ở cả hai phần mẫu đã bị tách.

IV. Tính toán kết quả thử

6. Tính sức chống tách. Sức chống tách S_w tính bằng N/m chính xác đến 100N/m theo công thức:

$$S_w = \frac{P_{\max}}{a}$$

Trong đó :

$P_{\max}$ – Tải trọng phá hỏng mẫu tính bằng N;

a- Chiều dày của mẫu, tính bằng m;

Ghi tất cả các kết quả vào “Biểu”(xem phụ lục)

Phụ lục

Biểu thức chống tách

$t = \dots^{\circ}\text{C}$; $\phi = \dots\%$; Loại gỗ.....

Tốc độ tăng tải $\dots\text{N/phút}$

Số hiệu mẫu	Mặt phẳng tách	Chiều rộng diện tích tách mm	Tải trọng cực đại $P_{\max}$ N	Độ ẩm W %	Sức chống tách N/m	Ghi chú
					S_w	

Ngày tháng năm

Người ghi ký tên